TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**
HUYỆN Đ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH B
Bản án số: **38**/2019/HSST
Ngày: 01/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hương**
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Đình Phúc**
Ông **Nguyễn Thành Hạnh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Q Nga**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Phước Nhân**, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Ngô Tuấn K (tên gọi khác: Không), sinh năm 1984; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 00/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Ngô Văn N, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/9/2001, bị TAND huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm theo Bản án số 104/HS-ST về tội "Trộm cắp tài sản" và Ngày 30/5/2009, bị UBND tỉnh Tây Ninh đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng theo quyết định số 1050 về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

2. Phạm Hữu T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1976; tại Thái Bình; Nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện Đ, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Phạm Hữu T (đã chết) và bà Trần Thị T1, sinh năm 1933; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/5/2009, bị TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng và phạt bổ sung 3.000.000 đồng theo Bản án số 27/2009/HSST về tội "Đánh bạc".

3. Lưu Viết Q (tên gọi khác: không), sinh năm 1982; tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: Ấp 9, xã T, huyện Đ, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Quyết T, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Dương Thị H, sinh năm 1951; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/12/2005, bị TAND tỉnh

B phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm theo Bản án số 164/2005/HSST về tội "Gây rối trật tự công cộng".

4. Nguyễn Đình D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1987; tại Hà Tĩnh; HKTT: Xóm M, xã Th, huyện L, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Ấp 9, xã T, huyện Đ, tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1959 và bà Lê Thị L, sinh năm 1953; Tiền án, tiền sự: Không.

5. Nguyễn Đức H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1983; tại Nghệ An; Nơi cư trú: Ấp 9, xã T, huyện Đ, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Như trên ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1966; Tiền án, tiền sự: Không.

6. Bùi Thanh N (tên gọi khác: Không), sinh năm 1987; tại Bình Dương; Nơi cư trú: Ấp Bàu Trư, xã A, huyện P, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Như trên ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Thanh H, sinh năm 1959 và bà Lê Thị S, sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Đặng Thị G, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp 9, xã T, huyện Đ, tỉnh B.(có mặt)

Anh Phạm Văn M, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp Minh Tân, xã Tân Tiến, huyện Đ, tỉnh B.(xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 14/01/2019, Ngô Tuấn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 53X9 – 2336 đến quán cà phê – karaoke biển hiệu "Giọt Đắng" tại tổ 21, ấp 9, xã T, huyện Đ, tỉnh B do ông Phạm Văn M làm chủ để hát karaoke thì gặp Phạm Hữu T, Lưu Viết Q và Bùi Thanh N đang ngồi uống nước tại quán. Trong lúc nói chuyện, K nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức chơi bài cào liêng ba lá thắng, thua bằng tiền nên rủ T, N và Q đánh bạc thì tất cả đồng ý. Q gọi điện thoại rủ thêm Nguyễn Đình D đến tham gia thì D đồng ý. Sau đó, T đi mua 03 bộ bài tây loại 52 lá, lấy 02 đĩa sành màu trắng đưa cho K mang vào căn phòng trống cuối quán để đánh bạc.

Hình thức đánh bài Cào liêng (cào tố) như sau: Mỗi người chơi (một tụ) đặt ra 50.000 đồng rồi một người chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho các người chơi, mỗi người ba lá bài. Sau khi các người chơi xem bài của mình có bao nhiêu điểm hay có Sáp và Liêng không, nếu mà các người chơi không tố thì bài ai cao nhất sẽ thắng hết số tiền đã đặt. Nếu một người nào tố thì bài ai mà theo phải đặt thêm số tiền bằng số tiền người kia tố, mỗi người chơi sẽ được tố 03 lần. Sau đó,

mở bài xem bài ai cao nhất sẽ thắng toàn bộ số tiền đặt và số tiền tố. Tính điểm theo quy ước: Sáp lớn hơn Liêng, Liêng lớn hơn Ba cào, Ba cào lớn hơn 09 điểm. Sáp là ba quân bài giống nhau theo thứ tự lớn dần từ Sáp hai đến Sáp Xì (Át), Liêng là ba quân bài tạo thành một sảnh trong đó theo thứ tự lớn dần từ một, hai, ba đến Q, K, A (Át), ba cào là gồm một quân bài tây bất kỳ và hai quân bài tây giống nhau. Nếu không có Sáp, Liêng và Ba cào thì tính điểm tức cộng số điểm của ba lá bài lấy thứ tự từ số lẻ của cả ba lá bài, cao nhất là 09 (Ví dụ: Có ba quân bài là 9,10,Q được tính là 09 điểm) và nhỏ nhất là 0 điểm (Ví dụ: Có ba quân bài là 10, Q, J được tính là 0 điểm); trong đó các quân bài từ "10" đến "K" được tính là 0 điểm; tụ nào nhiều điểm nhất so với điểm của các tụ bài còn lại sẽ thắng số tiền mà tất cả người chơi đã đặt.

D, K, Q và N tham gia đánh bạc còn T ra ngoài trông coi quán một lúc sau mới vào tham gia, sau đó có Nguyễn Đức H đến xin tham gia cùng chơi thì được mọi người đồng ý. Khi chơi, K sử dụng 870.000 đồng, D sử dụng 1.940.000 đồng, N sử dụng 500.000 đồng, Q sử dụng 1.000.000 đồng, T sử dụng 1.000.000 đồng, H sử dụng 250.000 đồng để đánh bạc. Khi chơi, tất cả quy định tiền đặt trước (tiền tẩy) mỗi ván một người phải đặt 50.000 đồng còn tiền đặt thêm (tiền tố) tất cả quy định nhỏ nhất là 50.000 đồng, lớn nhất là 500.000 đồng. Trong khi chơi, Q thua hết tiền nên mượn của T 1.000.000 đồng để đánh bạc thì T đồng ý. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi K, Q, N, D, T và H đang đánh bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tổng số tiền các con bạc sử dụng để đánh bạc đã được thu giữ trên chiếu bạc là 5.560.000 đồng. Qua làm việc, K, Q, N, D, T và H đã thừa nhận hành vi vi phạm như trên.

Tại Bản cáo trạng số 36/CTr-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B đã truy tố các bị cáo Ngô Tuấn K; Lưu Viết Q; Bùi Thanh N; Nguyễn Đình D; Phạm Hữu T; Nguyễn Đức H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Ngô Tuấn K; Lưu Viết Q; Bùi Thanh N; Nguyễn Đình D; Phạm Hữu T; Nguyễn Đức H phạm tội "đánh bạc"

Căn cứ:

Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 36, 50, 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Đức K mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01năm 06 tháng đến 02 năm; hình phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 36, 50, 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu T mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01năm 06 tháng đến 02 năm; hình phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 36, 50, 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lưu Viết Q mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm; hình phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 36, 50, 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01năm 06 tháng đến 02 năm; hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 36, 50, 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh N mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01năm 06 tháng đến 02 năm; hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 36, 50, 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm; hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

- Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B công bố bản luận tội, các bị cáo Ngô Tuấn K; Lưu Viết Q; Bùi Thanh N; Nguyễn Đình D; Phạm Hữu T; Nguyễn Đức H không có tranh luận gì về phần tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Tuấn K; Lưu Viết Q; Bùi Thanh N; Nguyễn Đình D; Phạm Hữu T; Nguyễn Đức H khai nhận như nội dung cáo trạng số 36/CTr-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với vật chứng vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 14/01/2019, Ngô Tuấn K, Lưu Viết Q, Bùi Thanh N, Nguyễn Đình D, Phạm Hữu T, Nguyễn Đức H có hành vi đánh bài cào liêng thắng, thua bằng tiền với tổng số tiền 5.560.000 đồng tại ấp 9, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa lành M của cộng đồng khu dân cư.

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc (đánh bài cào liêng thắng, thua bằng tiền) là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị nH vì mục đích tư lợi cá nhân mà các bị cáo vẫn thực hiện.

Trong vụ án này, bị cáo K là người giữ vai trò chính, chủ động rủ rê, lôi kéo các bị cáo chơi đánh bài, mục đích để hưởng lợi từ việc đánh bạc. Bị cáo là người hoàn toàn bình thường, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, nhận thức rõ được việc đánh bài cào liêng thắng, thua bằng tiền là hình thức đánh bạc và bị pháp luật nghiêm cấm, hậu quả của việc đánh bạc có thể trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác (như trộm cắp, cướp giật, ảnh hưởng xấu đến hạnh phúc gia đình…) nH bị cáo vẫn thực hiện, thể hiện việc coi thường pháp luật. trước đây vào năm 2001 bị cáo đã từng bị TAND huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm theo Bản án số 104/HS-ST về tội "Trộm cắp tài sản" và bị UBND tỉnh Tây Ninh đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng theo quyết định số 1050 về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" vào năm 2009. NH bị cáo đã chấp hành xong các quyết định nêu trên và đã đương nhiên được xóa án tích nên không phải là tiền án. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền sử dụng để đánh bạc không lớn, bị cáo có trình độ văn hóa thấp 0/12 nên trình độ am hiểu pháp luật còn hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhưng nặng hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Phạm Hữu T là đồng phạm trong vụ án với vai trò giúp sức và cũng trực tiếp tham gia chơi đánh bài cào liêng thắng, thua bằng tiền. Sau khi được K rủ chơi đánh bài thì bị cáo đã nhận lời và tự ý cho các bị cáo đánh bài tại quán Karaoke "Giọt đắng" nơi bị cáo được thuê làm quản lý. Bị cáo là người chuẩn bị công vụ để các bị cáo đánh bạc bằng việc bị cáo đi mua 03 bộ bài tây loại 52 lá, lấy 02 đĩa sành màu trắng đưa cho bị cáo K mang vào căn phòng trống cuối quán để đánh bạc và thực hành một cách tích cực thể hiện ở việc bị cáo sử dụng số tiền 1.000.000 đồng vào đánh bạc để có tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo là người hoàn toàn bình thường, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, nhận thức rõ được có hành vi đánh bài cào liêng thắng, thua bằng tiền là hình thức đánh bạc và bị pháp

luật nghiêm cấm, hậu quả của việc đánh bạc như đã như đã nhận định ở trên. Trước đây vào năm 2009 bị cáo đã bị kết án 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng và phạt bổ sung 3.000.000 đồng theo Bản án số 27/HSST về tội "Đánh bạc" đã được đương nhiên xóa án tích nên không phải là tiền án. Lẽ ra, khi được K rủ rê thì bị cáo phải ngăn cản hay báo cho cơ quan có thẩm quyền ngăn chặn hành vi của K nH vì ham lợi cá nhân nên bị cáo vẫn đồng ý và tham gia đánh bạc, thể hiện việc coi thường pháp luật. Tuy nhiên, cũng như phân tích ở trên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có người có công với cách mạng (có anh ruột là liệt sỹ). Đối với bị cáo cũng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo nH nhẹ hơn bị cáo K và nặng hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Lưu Viết Q đồng phạm trong vụ án với vai trò thực hành tích cực, trực tiếp tham gia chơi đánh bài cào liêng thắng, thua bằng tiền. Bị cáo Q còn rủ rê bị cáo D tham gia chơi đánh bài. Bị cáo sử dụng số tiền 1.000.000 đồng vào đánh bạc nhằm để thu lợi bất chính. Bị cáo là người hoàn toàn bình thường, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, nhận thức rõ được có hành vi đánh bài cào liêng thắng, thua bằng tiền là hình thức đánh bạc và bị pháp luật nghiêm cấm, hậu quả của việc đánh bạc như đã như đã nhận định ở trên. Trước đây vào năm 2005 bị cáo bị kết án 06 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm theo Bản án số 164/2005/HSST về tội "Gây rối trật tự công cộng" nH đã được đương nhiên xóa án tích nên không phải là tiền án. Lẽ ra khi được K rủ rê đánh bạc bị cáo phải ngăn cản hay báo cho cơ quan có thẩm quyền ngăn chặn hành vi của K nH vì ham lợi cá nhân nên bị cáo vẫn đồng ý tham gia đánh bạc và rủ thêm người chơi, thể hiện việc coi thường pháp luật. Tuy nhiên, cũng như phân tích ở trên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có trình độ văn hóa thấp 03/12 nên nhận thức và am hiểu pháp luật hạn chế. Đối với bị cáo cũng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo nH nhẹ hơn bị cáo K và nặng hơn các bị cáo khác.

Đối với các bị cáo Bùi Thanh N, Nguyễn Đình D và Nguyễn Đức H cũng vì mục đích ham lợi cá nhân mà các bị cáo đã tham gia đánh bạc, số tiền bị cáo N sử dụng để đánh bạc là 500.000 đồng; bị cáo D sử dụng 1.940.000 đồng để đánh bạc và bị cáo H sử dụng để đánh bạc là 250.000 đồng. Hành vi đánh bài cào liêng thắng, thua bằng tiền của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, các bị cáo cũng là người hoàn toàn bình thường, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình do vậy cũng cần xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi lượng hình xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, bản thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo N có bố đẻ là người có công với cách mạng (là thương bình 4/4); bị cáo D và H có con còn nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 được áp dụng cho các bị cáo. Đối với các bị cáo cũng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của các bị cáo để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án tiền sự, bản thân là người lao động làm thuê, trình độ nhận thức hạn chế, số tiền sử dụng để đánh bạc không lớn và nhất thời phạm tội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú theo dõi giám sát bị cáo là đủ.

Về hình phạt bổ sung: Để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội nên cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đối với các bị cáo Bùi Thanh N, Nguyễn Đình D và Nguyễn Đức H cần xem xét giảm hình phạt bổ sung cho các bị cáo dưới mức quy định của khung hình phạt cũng đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo.

[6] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B truy tố các bị cáo Ngô Tuấn K; Lưu Viết Q; Bùi Thanh N; Nguyễn Đình D; Phạm Hữu T; Nguyễn Đức H phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Vật chứng vụ án:

- Số tiền: 5.560.000 đồng mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc (Trong đó bị cáo K sử dụng 870.000 đồng; Bị cáo D sử dụng 1.940.000 đồng; Bị cáo N sử dụng 500.000 đồng; Bị cáo Q Sử dụng 1.000.000 đồng; Bị cáo T sử dụng 1.000.000 đồng; bị cáo H: 250.000 đồng) nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, màn hình bị nứt, số Imel: 351556093852107/01 của bị cáo Q là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 03 bộ bài tây 52 lá; 02 đĩa sành; 01 tấm bạt kích thước 3x3m, một mặt màu trắng, một mặt màu xanh có chữ "USIS group Tâm nhìn mới sứ mệnh mới" là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc nên cần cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng, số Imel: 352084075982643 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, số Imel: 355728073749399 của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, số Imel: 865262038257499 của bị cáo K; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu bạc, số Imel: 865262038257499 của bị cáo D không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần truyên trả cho các bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RS màu hồng, BKS: 37L7 – 8583 do bị cáo D là chủ sở hữu, không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tuyên trả cho bị cáo D.

- Đối với số tiền: 1.058.000 đồng; 01 giấp phép lái xe mang tên Bùi Thanh N; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6+ màu đen, số Imel:

356472095737350/01 thu trên người bị cáo Bùi Thanh N. Đây là tài sản của bị cáo Bùi Thanh N, không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tuyên trả lại cho bị cáo N.

Đối với số tiền: 7.641.000 thu trên người bị cáo Lưu Viết Q. Đây là tài sản của bị cáo Q không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Q.

-Đối với xe mô tô biển số 53X9-2336 thu giữ của Ngô Tuấn K và xe mô tô biển số 61N4-9943 thu giữ của Phạm Hữu T, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu xe. Ngày 01/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ có Công văn số 33/CV-VKS giao các xe mô trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[8] Các vấn đề khác:

Đối với những người liên quan là anh Phạm Văn M là chủ quán karaoke "Giọt đắng" và chị Đặng Thị G là người cho thuê quán, không biết việc các bị cáo đánh bạc tại quán của mình nên không xem xét trách nhiệm của anh M và chị G.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Tuấn K; Phạm Hữu T; Lưu Viết Q; Bùi Thanh N; Nguyễn Đình D; Nguyễn Đức H phạm tội ***"Đánh bạc"***.

2. Về pháp luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Đức K mức án 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm; Hình phạt bổ sung là 10.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu T mức án 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án (01/8/2019; Hình phạt bổ sung là 10.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Lưu Viết Q mức án 09 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án (01/8/2019); Hình phạt bổ sung là 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D mức án 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, tính từ ngày tuyên án (01/8/2019); Hình phạt bổ sung là 5.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh N mức án 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, tính từ ngày tuyên án (01/8/2019); Hình phạt bổ sung là 5.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H mức án 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, tính từ ngày tuyên án (01/8/2019); Hình phạt bổ sung là 5.000.000 đồng.

Giao các bị cáo Ngô Tuấn K; Phạm Hữu T; Lưu Viết Q; Nguyễn Đình D; Nguyễn Đức H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh B nơi các bị cáo cư trú theo dõi giám sát trong thời gian thử thách. Giao Bùi Thanh N Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Phú giáo tỉnh Bình Dương nơi bị cáo cư trú theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 45 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 5.560.000 đồng mà các bị cáo Ngô Tuấn K; Lưu Viết Q; Bùi Thanh N; Nguyễn Đình D; Phạm Hữu T; Nguyễn Đức H dùng vào việc đánh bạc

- Tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, màn hình bị nứt, số Imel: 351556093852107/01 của bị cáo Lưu Viết Q.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy đối với 03 bộ bài tây 52 lá; 02 đĩa sành; 01 tấm bạt kích thước 3x3m, một mặt màu trắng, một mặt màu xanh có chữ "USIS group Tâm nhìn mới sứ mệnh mới".

- Tuyên trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng, số Imel: 352084075982643 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, số Imel: 355728073749399 cho bị cáo Phạm Hữu T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng, số Imel: 865262038257499 cho bị cáo Ngô Đức K; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu bạc, số Imel: 865262038257499 và 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RS màu hồng, BKS: 37L7 – 8583cho bị cáo Nguyễn Đình D.

- Tuyên trả lại số tiền: 1.058.000 đồng; 01 giấp phép lái xe mang tên Bùi Thanh N; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6+ màu đen, số Imel: 356472095737350/01 cho bị cáo Bùi Thanh N.

- Tuyên trả lại số tiền: 7.641.000 cho bị cáo Lưu Viết Q.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người liên quan được quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh B (01);*
- *VKSND huyện Đ (01);*
- *THADS huyện Đ(01);*
- *CA huyện Đ (03);*
- *TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh B (01);*
- *UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú(01);*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng(01);*
- *Lưu (02).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương